

KẾT LUẬN THANH TRA

Về việc thanh tra chuyên ngành Trường Phổ thông Hermann Gmeiner Đà Lạt

Thực hiện Quyết định số 69/QĐ-SGDĐT ngày 07/02/2023 của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) về việc thanh tra chuyên ngành Trường Phổ thông (PT) Hermann Gmeiner Đà Lạt; từ ngày 15/02/2023 đến ngày 17/02/2023, Đoàn thanh tra đã tiến hành kiểm tra, xác minh các nội dung theo kế hoạch.

Xét báo cáo kết quả thanh tra chuyên ngành Trường PT Hermann Gmeiner Đà Lạt ngày 21/02/2023 của Trưởng đoàn thanh tra, Sở GDĐT kết luận thanh tra như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

- Trường PT Hermann Gmeiner Đà Lạt trước đây có tên là Trường PT dạy nghề Hermann Gmeiner Đà Lạt được thành lập theo Quyết định số 1236/QĐ-UB ngày 18/8/1993 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng; Trường được đổi tên thành Trường PT Hermann Gmeiner Đà Lạt theo Quyết định số 2232/QĐ-UB ngày 30/8/2005 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng và trực thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội tỉnh Lâm Đồng. Ngoài ra, Trường còn được sự quản lý của Làng trẻ em SOS Việt Nam trong việc tổ chức và hoạt động quản lý của nhà trường.

- Đối tượng tuyển sinh của Trường là trẻ em thuộc Làng trẻ em SOS Đà Lạt chiếm từ 10-15% tổng số học sinh của nhà trường và học sinh trên địa bàn tỉnh có nguyện vọng theo học tại các cấp học của nhà Trường. Năm học 2022-2023, toàn trường có 1598 học sinh/ 36 lớp trong đó: cấp tiểu học có 10 lớp, cấp trung học cơ sở có 08 lớp và cấp trung học phổ thông có 18 lớp.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Về cơ cấu tổ chức, quản lý, sử dụng đội ngũ

a) Việc thực hiện các quy định về cơ cấu tổ chức trường phổ thông tư thực

Cơ cấu tổ chức của Trường cơ bản đã đáp ứng được quy định theo Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT về việc ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường tiểu học, trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học loại hình tư thực gồm: Ban Chỉ đạo SOS (thay thế cho Hội đồng trường); Hiệu trưởng, các Phó hiệu trưởng, các tổ chuyên môn từ cấp tiểu học đến cấp trung học phổ thông, tổ hành chính quản trị và các tổ chức đảng, đoàn thể. Trường được sự quản lý của nhiều cơ quan chức năng đối với từng lĩnh vực hoạt động khác nhau: đối với tổ chức nhân sự, tài chính, cơ sở vật chất Trường được quản lý bởi Sở Lao động Thương binh và Xã hội, Làng trẻ SOS Việt Nam; đối với công tác chuyên môn Trường được quản lý của Sở GDĐT. Tuy nhiên, Quy chế Trường PT Hermann Gmeiner ban hành theo Quyết định số 1757/LBTXH-QĐ ngày 18/8/1993 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hiện nay có nhiều điều khoản không còn phù hợp với quy định của các văn bản pháp lý hiện hành; việc Trường trực thuộc Sở Lao động Thương binh và Xã hội là

chưa đúng quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT.

b) Công tác đội ngũ, đánh giá chuẩn hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên

- Tổng số cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên giảng dạy và làm việc tại nhà Trường tại thời điểm thanh tra:

STT	Chức danh	Số lượng	Trình độ chuyên môn				Ghi chú
			Cao đẳng	Đại học	Thạc sĩ	Phổ thông	
1	CBQL	03	00	01	02	00	
2	Giáo viên	62	04	52	06	00	
3	Nhân viên	11	00	06	00	05	
4	Tổng số	76	04	59	08	5	

Hiện nay Trường còn 03 giáo viên tiểu học chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn theo quy định của Luật Giáo dục năm 2019, trong đó: 01 giáo viên THCS có độ tuổi không bắt buộc phải nâng chuẩn theo quy định tại Nghị định số 71/2020/NĐ-CP ngày 30/6/2020 của Chính phủ quy định lộ trình thực hiện nâng trình độ chuẩn được đào tạo của giáo viên mầm non, tiểu học, trung học cơ sở; 03 giáo viên Tiểu học đang theo học liên thông đại học để nâng chuẩn.

- Việc thực hiện các quy định về giáo viên cơ hữu của nhà trường

Cấp Tiểu học		Cấp THCS		Cấp THPT	
Số GV cơ hữu	Số GV thỉnh giảng	Số GV cơ hữu	Số GV thỉnh giảng	Số GV cơ hữu	Số GV thỉnh giảng
15	04	07	06	23	10

- Trường có tỷ lệ giáo viên cơ hữu các cấp học đã đảm bảo tỷ lệ giáo viên cơ hữu theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

- Công tác đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên

Trường đã tổ chức đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, chuẩn nghề nghiệp giáo viên theo các văn bản hướng dẫn của Thông tư số 14/2018/TT-BGDĐT ngày 20/7/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn hiệu trưởng cơ sở giáo dục phổ thông; Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22/8/2018 của Bộ GDĐT ban hành quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên cơ sở giáo dục phổ thông và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT. Hiệu trưởng đã ban hành thông báo kết quả đánh giá giáo viên trên cơ sở kết quả tự đánh giá, ý kiến của tổ và thực tiễn thực hiện nhiệm vụ; hồ sơ đánh giá được lưu trữ đầy đủ theo quy định. Tuy nhiên, một số phiếu đánh giá chuẩn giáo viên năm học 2021-2022 không thể hiện minh chứng để đánh giá (Nguyễn Thụy Âu Cơ, Vũ Thị Thu Mai, Nguyễn Trần Thuận, Hoàng Văn Sỹ); một số giáo viên minh chứng còn giống nhau (Nguyễn Phan Anh Thư, Trần Thị Dung, Định Thị An).

Kết quả:

- Năm học 2020-2021: Hiệu trưởng: Khá; Phó hiệu trưởng: 02 Tốt; Giáo viên: 02 Tốt; 22 Khá.

- Năm học 2021-2022: Hiệu trưởng: Khá; Phó hiệu trưởng: 02 Tốt; Giáo viên: 15 Tốt; 27 Khá.

c) Công tác bồi dưỡng đội ngũ: Trường đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý theo từng năm học, kế hoạch đã thể hiện hình thức, nội dung, thời lượng đào tạo bồi dưỡng của giáo viên. Tuy nhiên, Kế hoạch bồi dưỡng thường xuyên giáo viên chưa cập nhật quy định mới đối với các chuyên đề bồi dưỡng.

2. Công tác văn phòng, hành chính; việc phát bằng tốt nghiệp THCS và THPT; việc đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm; công tác công khai cơ sở giáo dục

a) Công tác văn phòng, hành chính

- Trường đã thực hiện công tác chuyên trường theo hướng dẫn của Sở GDĐT; ban hành quy chế quản lý, sử dụng hệ thống vnEdu; triển khai sử dụng hệ thống iOffice V5 theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Tuy nhiên, quy chế quản lý, sử dụng hệ thống vnEdu của Trường chưa chặt chẽ, chưa quy định trách nhiệm của từng bộ phận, cá nhân trong việc cập nhật điểm, kế hoạch bài dạy lên hệ thống vnEdu.

- Trường đã thiết lập và lưu trữ các loại hồ sơ liên quan đến hoạt động của nhà trường gồm: các văn bản hướng dẫn của cấp trên, kế hoạch giáo dục, kế hoạch chuyên môn, hồ sơ công khai; triển khai thực hiện và quản lý các loại hồ sơ điện tử trên phần mềm vnEdu. Tuy nhiên, một số giáo viên còn đưa hồ sơ cá nhân lên vnEdu chưa kịp thời, đầy đủ.

- Trường chưa thực hiện các quy định về việc soạn thảo văn bản theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về công tác văn thư: thể thức văn bản do Trường ban hành chưa đúng quy định; một số văn bản của Trường, của Tổ chuyên môn xây dựng còn chưa xác định thống nhất cơ chủ quản (Có văn bản ghi là Sở LĐ&TBXH, có văn bản ghi Sở GDĐT và có văn bản ghi Phòng GDĐT); nhiều văn bản do trường ban hành chưa có đầy đủ chữ ký, đóng dấu xác nhận, chưa có số văn bản để đảm bảo tính pháp lý. Tên học sinh trong Sổ đăng bộ của Trường chưa viết đúng thể thức quy định.

b) Công tác quản lý văn bằng tốt nghiệp THCS và THPT

Trường tiếp nhận văn bằng tốt nghiệp THPT, THCS từ Sở GDĐT và Phòng GDĐT thành phố Đà Lạt; Trường đã thực hiện việc phát văn bằng tốt nghiệp cho học sinh, việc phát văn bằng tốt nghiệp được ghi nhận trong Sổ đăng bộ của nhà trường. Tuy nhiên, Trường chưa thực hiện đầy đủ quy định tại khoản 2 Điều 4 Quyết định số 733/QĐ-SGDĐT ngày 14/9/2020 của Sở GDĐT về việc ban hành Quy chế bảo quản, lưu trữ, sử dụng, cấp phát phôi, văn bằng, chứng chỉ của Sở GDĐT Lâm Đồng như: chưa cập nhật đầy đủ thông tin văn bằng của học sinh đã tốt nghiệp trong Sổ đăng bộ, chưa lưu trữ giấy tờ liên quan của người được ủy quyền nhận thay văn bằng tốt nghiệp.

Kết quả:

Năm	Số bằng TN THCS/THPT được cấp	Số bằng TN THCS/THPT đã phát	Số bằng TN THCS/THPT đang lưu giữ
2020	51/242	28/181	23/61
2021	79/227	06/159	73/68

c) Công tác công khai cơ sở giáo dục

Trường cơ bản đã thực hiện việc công khai cơ sở giáo dục theo hướng dẫn của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GDĐT ban hành Quy chế thực hiện công khai đối với cơ sở giáo dục và đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Tuy nhiên, Hồ sơ thực hiện công khai cơ sở giáo dục của trường còn ghi là hồ sơ thực hiện ba công khai là chưa đúng quy định của Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT của Bộ GDĐT.

d) Công tác an ninh, an toàn trường học và đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm

- Công tác an ninh, an toàn trường học:

+ Về việc thực hiện các quy định về phòng cháy, chữa cháy: đã được thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định. Nội quy phòng cháy, chữa cháy tại các phòng bộ môn chưa cập nhật căn cứ pháp lý mới.

+ Trường cơ bản bảo đảm các điều kiện về phòng học, bàn ghế, bảng viết, chiếu sáng trong trường học; bảo đảm các điều kiện về cấp thoát nước và vệ sinh môi trường trong trường học.

+ Trường đã ban hành Kế hoạch số 16/KH-HGDL ngày 04/9/2022 về việc tăng cường công tác đảm bảo An ninh trật tự, an toàn trường học và phòng chống bạo lực học đường năm học 2022-2023.

+ Trường đã bố trí 01 Phòng Y tế, trang bị các thiết bị Y tế đảm bảo khám chữa bệnh bước một cho học sinh, giáo viên và nhân viên của Trường; có 01 nhân viên Y tế có trình độ Cao đẳng điều dưỡng.

- Về vệ sinh an toàn thực phẩm:

+ Trường đã thực hiện nghiêm túc các quy định của Luật An toàn thực phẩm, Nghị định số 155/2018/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của bộ Y tế (Lĩnh vực an toàn thực phẩm), Thông tư liên tịch số 08/2008/TTLT-BYT-BGDĐT hướng dẫn công tác bảo đảm vệ sinh an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục, Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BYT-BGDĐT quy định về công tác y tế trường học, Chỉ thị số 4316/CT-BGDĐT về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thực phẩm trong các cơ sở giáo dục và các văn bản, tài liệu hướng dẫn hiện hành của Bộ GDĐT, Bộ Y tế về bảo đảm vệ sinh, an toàn thực phẩm.

+ Trường đã thực hiện quy trình bếp 01 chiều, đảm bảo kiểm thực 03 bước; có tủ lưu mẫu thức ăn hàng ngày theo quy định, thực hiện đủ việc lưu mẫu thức ăn. Nhân viên bếp ăn của Trường đã được khám sức khỏe định kỳ và được tập huấn về công tác vệ sinh an toàn thực phẩm.

+ Trường đã thực hiện ký hợp đồng cung cấp thực phẩm, nước uống đối với các cá nhân, tổ chức có đầy đủ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm; nước uống đã được kiểm nghiệm đúng tiêu chuẩn. Tuy nhiên, tại thời điểm kiểm tra còn 01 cơ sở kinh doanh giò chả của ông Nguyễn Ngọc Quang chỉ có giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm được cấp năm 2017.

3. Công tác quản lý chỉ đạo nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục; công tác tuyển sinh, duy trì sĩ số lớp; việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, chương trình giáo dục phổ thông 2018; thực hiện quy chế chuyên môn; công tác dạy thêm, học thêm; công tác đảm bảo chất lượng

giáo dục; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật

a) Việc triển khai và thực hiện các văn bản chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ năm học, kế hoạch giáo dục

- Nhà trường đã cập nhật, triển khai thực hiện đầy đủ các văn bản chỉ đạo và hướng dẫn nhiệm vụ năm học của Sở GDĐT; Trường đã xây dựng và thực hiện chương trình 35 tuần thực học; thực hiện nghiêm túc chương trình, bám sát chuẩn kiến thức kỹ năng và hướng dẫn của Bộ GDĐT.

- Hàng năm, nhà trường và các tổ chuyên môn đã xây dựng đầy đủ các kế hoạch tổ chức thực hiện nhiệm vụ theo hướng dẫn của cấp trên để xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ năm học như: Kế hoạch năm học; Kế hoạch chuyên môn; Kế hoạch giáo dục của trường, của tổ chuyên môn; Kế hoạch kiểm tra nội bộ; Kế hoạch ôn tập tốt nghiệp; Kế hoạch bồi dưỡng học sinh giỏi; Kế hoạch kiểm tra, đánh giá học sinh; Kế hoạch tổ chức các cuộc thi, hội thi, các hoạt động trải nghiệm sáng tạo...

- Trường đã tổ chức cho học sinh tham gia các cuộc thi như: Thi học sinh giỏi các môn văn hóa, Hội khỏe Phù Đổng, cuộc thi Khoa học kỹ thuật dành cho học sinh trung học.

b) Công tác tuyển sinh, chuyển trường

- Kết quả tuyển sinh

Năm học	Lớp 1		Lớp 6		Lớp 10	
	Số chỉ tiêu được phê duyệt, phê duyệt bổ sung	Số chỉ tiêu được phê duyệt	Số chỉ tiêu được phê duyệt	Số học sinh trúng tuyển	Số chỉ tiêu được phê duyệt, phê duyệt bổ sung	Số học sinh trúng tuyển
2020-2021	85	85	90	48	270	270
2021-2022	103	103	90	53	268	268
2022-2023	105	105	90	78	275	275

- Hằng năm, Trường thực hiện tuyển sinh lớp 1, 6 theo hướng dẫn của Phòng GDĐT Đà Lạt, tuyển sinh lớp 10 theo hướng dẫn của Sở GDĐT. Số lượng học sinh tuyển sinh đầu cấp đều đã được Phòng GDĐT và Sở GDĐT phê duyệt.

- Việc thực hiện các quy định về chuyển trường:

+ Nhà trường cơ bản đã thực hiện theo văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT về công tác chuyển trường; từ năm học 2020-2021, việc chuyển trường của học sinh đã được thực hiện và quản lý trên hệ thống vnEdu.

+ Số liệu học sinh chuyển trường

Năm học	2020-2021	2021-2022	2022-2023
Chuyển đi	28	29	22
Chuyển đến	49	55	60

c) Việc tổ chức lựa chọn sách giáo khoa

+ Việc lựa chọn sách khoa lớp 2,3,6,7: Trường đã cơ bản thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT. Tuy nhiên, quy trình lựa chọn sách giáo khoa lớp 2,3,6,7 chưa thực hiện đúng hướng dẫn tại Công văn số 388/SGDĐT-GDTrH ngày 11/3/2021 về việc hướng dẫn tổ chức lựa chọn sách

giáo khoa lớp 2 và lớp 6 tại các cơ sở giáo dục phổ thông, Công văn số 408/SGDDĐT-GDTH ngày 10/3/2022 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 3 Chương trình GDPT 2018, Công văn số 492/SGDDĐT-GDTrH ngày 15/3/2022 về việc hướng dẫn tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 7, Chương trình GDPT 2018; việc lưu hồ sơ lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 chưa thực hiện theo hướng dẫn của Công văn số 714/SGDDĐT-GDTH của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 Chương trình GDPT 2018.

+ Việc lựa chọn sách khoa lớp 10: Trường đã thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 10 theo Thông tư số 25/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT quy định việc lựa chọn sách giáo khoa trong các cơ sở giáo dục phổ thông; Quyết định số 556/QĐ-UBND ngày 16/3/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng về ban hành tiêu chí lựa chọn sách giáo khoa trong cơ sở giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT. Trường đã xây dựng đầy đủ các kế hoạch tổ chức lựa chọn sách giáo khoa. Tuy nhiên, một số phiếu nhận xét sách giáo khoa của giáo viên không thể hiện nội phân đánh giá, nhận xét; một số phiếu nhận xét các bộ sách của các nhà xuất bản khác nhau nhưng có nội dung nhận xét còn giống nhau (môn Lịch sử, môn Địa lí); biên bản họp Hội đồng lựa chọn sách của Trường, của tổ bộ môn còn thiếu chữ ký của một số thành viên dự họp.

d) Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, chương trình GDPT 2018; quy chế chuyên môn; sinh hoạt tổ chuyên môn; hồ sơ chuyên môn của trường, tổ chuyên môn và giáo viên; công tác bồi dưỡng thường xuyên đối với giáo viên

- Việc tổ chức thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành, chương trình giáo dục phổ thông 2018:

+ Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành: Trường đã xây dựng kế hoạch giáo dục bộ môn, tổ chuyên môn theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực cho học sinh; xây dựng kế hoạch bài dạy đảm bảo tổ chức dạy học theo định hướng phát triển năng lực người học, kế hoạch bài dạy được xây dựng đầy đủ các bước (mở đầu/khởi động – hình thành kiến thức – luyện tập – vận dụng); trong từng hoạt động học đều thể hiện rõ các nội dung: chuyển giao nhiệm vụ; thực hiện nhiệm vụ; báo cáo, thảo luận và kết luận, nhận định; xây dựng và tổ chức các chủ đề dạy học trong từng môn, liên môn; tăng cường thực hành, luyện tập và vận dụng kiến thức vào thực tiễn; tổ chức các hoạt động trải nghiệm sáng tạo.

+ Việc thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018: Trường thực hiện theo các văn bản chỉ đạo của Sở GDĐT, cử đầy đủ cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn, bồi dưỡng chương trình giáo dục phổ thông 2018; tất cả cán bộ quản lý, giáo viên đều hoàn thành các module bồi dưỡng; đã thực hiện việc dự kiến phân công giáo viên giảng dạy ở các lớp thực hiện chương trình giáo dục phổ thông 2018 để thầy, cô chủ động thực hiện nhiệm vụ. Đã triển khai dạy học, tiếp cận theo định hướng phát triển năng lực và mục tiêu của môn học theo chương trình giáo dục phổ thông 2018, đã xây dựng hệ thống kế hoạch giáo dục của từng môn, soạn giảng theo hướng mới theo quy định tại Công văn số 5512/BGDĐT-GDTrH ngày 18/12/2022 của Bộ GDĐT hướng dẫn xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục của trường; Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07/6/2021 của Bộ GDĐT

về việc hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục nhà trường cấp tiểu học.

- Trường đã triển khai thực hiện các loại hồ sơ, sổ sách chuyên môn của trường, tổ chuyên môn, giáo viên theo theo Điều lệ trường học, văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT và Công văn hướng dẫn số 1829/SGDDĐT-GDTrH ngày 08/10/2020 của Sở GDĐT Lâm Đồng. Tuy nhiên, việc lưu trữ và sắp xếp hồ sơ chưa khoa học, chồng chéo, còn ban hành nhiều loại hồ sơ ngoài quy định của Bộ GDĐT; Kế hoạch giáo dục cá nhân của một số giáo viên vẫn còn nội dung đã được Bộ GDĐT giảm tải; mẫu kế hoạch bài dạy môn tiếng Anh, Ngữ văn chưa bám sát hướng dẫn của Sở GDĐT; phân công thời khóa biểu các cấp chưa khoa học (Còn xếp 02 tiết Sử, Sinh, Địa, Hóa liên tiếp); xếp thời khóa biểu 03 tiết tiếng Việt cùng một buổi là chưa đúng hướng dẫn.

- Trường đã chỉ đạo các tổ chức sinh hoạt tổ chuyên môn đảm bảo số lần theo quy định, đã tổ chức sinh hoạt các chuyên đề. Tuy nhiên, việc sinh hoạt chuyên môn còn mang tính chất sự vụ, chưa thể hiện việc trao đổi các nội dung về chuyên môn, đặc biệt là về các biện pháp nâng cao chất lượng dạy học, đổi mới phương pháp giảng dạy.

- Kết quả dự giờ một số giáo viên cho thấy: các giáo viên đã đổi mới phương pháp giảng dạy theo hướng phát triển năng lực người học, có đánh giá học sinh trong từng tiết học. Tuy nhiên, một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực; chưa bao quát lớp trong quá trình giảng dạy; việc chốt kiến thức cần chặt chẽ hơn.

- Đối với việc thực hiện các quy định về giáo dục hòa nhập: Trường đã lập kế hoạch giáo dục cá nhân phù hợp với dạng tật của từng trẻ; tuy nhiên, kế hoạch còn mang tính chất chung chung chưa thể hiện rõ việc bám sát từng giai đoạn phát triển tích cực của trẻ.

đ) Hoạt động giáo dục ngoài giờ lên lớp (NGLL), hoạt động hướng nghiệp, hoạt động trải nghiệm, hoạt động dạy nghề

- Hàng năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục NGLL, giáo dục hướng nghiệp và kế hoạch tổ chức hoạt động trải nghiệm hướng nghiệp.

- Về dạy nghề phổ thông cho học sinh khối 11: Nhà trường phối hợp với Trung tâm giáo dục thường xuyên tỉnh Lâm Đồng tổ chức dạy Nghề phổ thông cho học sinh lớp 11 theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT. Kết quả thi nghề phổ thông cho học sinh khối 11 hàng năm đều đạt 100%.

e) Công tác kiểm tra đánh giá, xếp loại học sinh, đảm bảo chất lượng giáo dục

- Trường đã thực hiện công tác kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh quy định theo quy định tại Thông tư số 58/2011/TT-BGDĐT ngày 12/11/2011, Thông tư số 26/2020/TT-BGDĐT ngày 26/8/2020 của Bộ GDĐT; Thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT; Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT.

- Trường chỉ đạo các tổ chuyên môn thống nhất nội dung, đề cương ôn tập giữa kì và cuối kì theo khung thời gian chỉ đạo chuyên môn của Phòng GDĐT và Sở GDĐT, các tiết kiểm tra giữa kì, cuối kì được các tổ chuyên môn thống nhất ma trận, tỷ lệ câu hỏi tự luận và trắc nghiệm khách quan; việc kiểm tra theo kế hoạch thống nhất trong nhóm chuyên môn, đảm bảo đúng quy chế thi, kiểm tra. Tổ chức kiểm tra, đánh giá học sinh theo định hướng phát triển năng lực; đã ban hành đầy

đủ các kế hoạch, hướng dẫn tổ chức kiểm tra; các bộ đề đảm bảo có ma trận, đề, hướng dẫn chấm; công tác duyệt đề kiểm tra được thực hiện nghiêm túc từ cấp tổ đến cấp trường; trước mỗi kỳ kiểm tra định kỳ, Trường đã tổ chức phân công cán bộ coi thi, chấm thi; hướng dẫn ôn tập, kiểm tra; thông báo kết quả sau kiểm tra. Tuy nhiên, cấp tiểu học quy trình ra đề và chấm bài kiểm tra còn chưa chặt chẽ; ma trận kiểm tra chưa bám sát với hướng dẫn của Bộ GDĐT (môn tiếng Anh lớp 12, Vật lý, Công nghệ 11).

- Trường đã thực hiện việc quản lý điểm số, hồ sơ học bạ của học sinh theo hướng dẫn tại Công văn số 1588/SGDDĐT-GDTrH ngày 26/8/2019 và Công văn số 1829/SGDDĐT-GDTrH ngày 08/10/2020 của Sở GDĐT; các trường hợp sửa điểm ở sổ điểm, học bạ điện tử đều có phiếu đề nghị sửa điểm của giáo viên có xác nhận của lãnh đạo trường và được lưu trữ đầy đủ.

* Kết quả xếp loại hai mặt giáo dục:

- Năm học 2020-2021:

+ Về hạnh kiểm

CẤP	TSHS	TỐT		KHÁ		TB(HT)		YẾU	
		Ts	%	Ts	%	Ts	%	Ts	%
TH	316	224	70,89	0	0	92	29,11	0	0
THCS	242	222	91,73	18	7,43	02	0,84	0	0
THPT	694	497	71,61	177	25,50	20	2,88	0	0

+ Về học lực

CẤP	TSHS	GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM	
		Ts	%	Ts	%	Ts	%	Ts	%	Ts	%
TH	316	220	69,63	96	30,37	0	0	0	0	0	0
THCS	242	67	27,68	107	44,21	68	28,11	0	0	0	0
THPT	694	89	12,82	291	41,93	290	41,79	24	3,46	00	0,00

- Năm học 2020-2021

+ Về hạnh kiểm

CẤP	TSHS	TỐT		KHÁ		TB(HT)		YẾU	
		Ts	%	Ts	%	Ts	%	Ts	%
TH	433	314	72,52	0	0	119	27,48	0	0
THCS	257	198	77,04	57	22,18	02	0,78	0	0
THPT	731	520	71,14	179	24,49	31	4,24	01	0,1

+ Về học lực

CẤP	TSHS	GIỎI		KHÁ		TB		YẾU		KÉM	
		Ts	%	Ts	%	Ts	%	Ts	%	Ts	%
TH	433	309	71,36	0	0	0	0	0	0	0	0

THCS	257	63	24,51	110	42,8	84	32,69	0	0	0	0
THPT	731	82	11,24	300	41,04	320	43,78	29	3,97	0	0

Số lượng học sinh học lực yếu cấp THPT có chiều hướng tăng theo năm học.

* Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban

Năm học	TSHS	Bỏ học		Lưu ban	
		Số lượng	Tỷ lệ %	Số lượng	Tỷ lệ %
2020 - 2021	1334	13	0.97	1	0.07
2021 - 2022	1421	6	0.42	12	0.84%

Tỷ lệ học sinh bỏ học, lưu ban hàng năm của Trường thấp (dưới 1%).

* Tỷ lệ tốt nghiệp Trung học phổ thông:

Năm học	Số lượng HS dự thi	Số lượng đỗ TN	Tỷ lệ % đỗ TN	Toàn tỉnh
2019-2020	244	242	99.18	99.64
2020-2021	227	227	100	99.67
2021-2022	184	182	98.91	99.53

Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp hàng năm của Trường (trừ năm học 2020-2021) đều thấp hơn so với mặt bằng chung của tỉnh.

* Kết quả thi học sinh giỏi các cấp từ năm học 2020-2021 đến nay:

- Nhà trường có nhiều giải pháp nâng cao chất lượng mũi nhọn và các cuộc thi. Nhìn chung chất lượng dạy học đang từng bước được nâng lên. Số học sinh học sinh đạt giải các bộ môn văn hóa cấp thành phố và cấp tỉnh có chiều hướng tăng lên. Kết quả:

+ Đối với cấp Trung học cơ sở

STT	Năm học	Số học sinh giỏi các cấp	Ghi chú
1	2020-2021	08 giải	- Cấp Thành phố 08 giải, trong đó: + Môn Địa lí: 01 giải ba, 04 giải khuyến khích; + Môn Lịch sử: 03 giải khuyến khích
2	2021-2022	13 giải	- Cấp tỉnh 04 giải, trong đó: + Môn Địa lí: 01 giải nhì, 01 giải ba, 02 giải khuyến khích; - Cấp thành phố 09 giải, trong đó: + Môn Địa lí: 01 giải nhất, 02 giải nhì, 01 giải ba, 01 giải khuyến khích; + Môn Toán: 01 giải khuyến khích + Môn Văn: 01 giải khuyến khích + Môn Lịch sử: 02 giải khuyến khích.
3	2022-2023	12 giải	- Cấp Tỉnh: có 06 HS đang tham gia đội tuyển dự thi HSG cấp Tỉnh sắp tới - Cấp Thành phố: 12 giải, + Môn Ngữ Văn: 01 giải nhất, 01 giải nhì, 01 giải ba, 02 giải khuyến khích. + Môn Địa lí: 01 giải nhất, 02 giải ba, 03 giải khuyến khích.

			+ Môn Lịch sử: 01 giải khuyến khích.
+ Đối với cấp Trung học phổ thông			
STT	Năm học	Số học sinh giỏi cấp tỉnh	Ghi chú
1	2020-2021	11 giải	- Môn Địa lí: 01 giải nhì, 02 giải ba, 02 giải khuyến khích. - Môn Lịch sử: 03 giải ba, 02 giải khuyến khích. - Môn Ngữ văn: 01 giải khuyến khích
2	2021-2022	14 giải	- Môn Lịch sử: 2 giải nhì, 03 giải ba, 03 giải khuyến khích - Môn Địa lí: 02 giải nhì, 03 giải khuyến khích - Môn Ngữ văn: 01 giải khuyến khích
3	2022-2023	11 giải	- Môn Lịch sử: 01 giải nhất, 01 giải ba, 03 giải khuyến khích - Môn Địa lí: 03 giải ba, 02 giải khuyến khích. - Môn Quốc phòng: 01 học sinh đạt giải khuyến khích cấp quốc gia.

- Trong cuộc thi khoa học kỹ thuật cấp tỉnh Trường đều có học sinh Trung học đạt giải.

g) Việc quản lý sử dụng các thiết bị đồ dùng dạy học và phòng học bộ môn

- Các thiết bị dạy học đều được đưa vào khai thác, sử dụng đúng mục đích; được trang bị, lắp đặt tại các phòng học bộ môn hoặc các phòng chức năng, phòng học. Trường đã phân công một số giáo viên phụ trách thiết bị chung, các phòng học bộ môn để quản lý, theo dõi việc sử dụng và bảo quản cơ sở vật chất, thiết bị dạy học.

- Trường đã xây dựng Quy chế sử dụng phòng học bộ môn nhưng nội dung Quy chế chưa phù hợp với điều kiện thực tế của Trường.

h) Công tác chính trị tư tưởng, phổ biến giáo dục pháp luật

- Công tác chính trị tư tưởng: Trường đã triển khai các hoạt động chính trị tư tưởng theo các văn bản hướng dẫn của cấp trên, xây dựng Kế hoạch số 24/KH-HGDL ngày 12/9/2022 về việc thực hiện công tác giáo dục chính trị tư tưởng năm học 2022-2023, qua đó đã xác định các biện pháp thực hiện Chỉ thị số 31/CT-TTg ngày 04/12/2019 của Thủ tướng chính phủ về “Tăng cường các giải pháp giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh sinh viên”; Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2020-2025”.

- Công tác phổ biến, giáo dục pháp luật (PBGDPL): Trường đã xây dựng và triển khai kế hoạch thực hiện công tác PBGDPL theo từng năm học; phối hợp cùng các cơ quan, đoàn thể như Đoàn luật sư, đoàn thanh niên tổ chức các hoạt động PBGDPL với các nội dung liên quan đến học sinh. Đối với việc đưa nội dung PCTN vào giảng dạy tích hợp tại bộ môn GDCD do Phó hiệu trưởng phụ trách và chỉ đạo giáo viên thực hiện việc xây dựng kế hoạch bài dạy, bố trí hợp lý nội dung, chương trình, hướng dẫn tích hợp PCTN kết hợp tích hợp nội dung giáo dục đạo đức liên chính trong giảng dạy kiến thức PCTN. Tuy nhiên, Trường còn sử dụng Luật phòng chống tham nhũng năm 2005 để giảng dạy là không đúng quy định.

4. Công tác quản lý tài chính, tài sản, cơ sở vật chất

a) Việc thực hiện quy định về thu, quản lý, sử dụng học phí, các nguồn lực tài chính khác

- Trường PT Herman Gmeiner là đơn vị tự chủ tài chính nhưng việc quản lý và sử dụng đều phải được sự phê duyệt của Văn phòng Làng trẻ em SOS Việt Nam.

- Quy định mức thu học phí hàng năm đều được Làng trẻ em SOS Việt Nam phê duyệt.

- Thực hiện các khoản thu theo Công văn số 472/SOS VN ngày 22/8/2013 của Làng trẻ em SOS Việt Nam về việc hướng dẫn quản lý thu, chi đối với các trường trong hệ thống Làng trẻ em SOS Việt Nam.

- Hàng năm, Văn phòng Làng trẻ em SOS Việt Nam thông báo dự toán kinh phí hoạt động thường xuyên đã được Làng trẻ em SOS Quốc tế phê duyệt để làm cơ sở cho việc chi tiêu.

- Báo cáo tài chính năm 2020 và năm 2021 đã được Cty TNHH Kiểm toán KPMG kiểm tra và được Làng trẻ em SOS VN xét duyệt quyết toán, năm 2022 đơn vị chuẩn bị số liệu để Văn phòng Làng trẻ em SOS VN quyết toán theo Công văn số 80/SOSVN ngày 08/02/2023.

- Năm 2022, Kiểm toán Khu vực VIII kiểm tra chuyên đề việc thực hiện chính sách xã hội hoá Nghị định số 59/2014/NĐ-CP; Nghị định số 68/2008/NĐ-CP của Chính phủ trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề.

b) Việc thực hiện các khoản thu vận động tài trợ, viện trợ

- Việc tiếp nhận và phân phối quà tặng của khách đến thăm được thực hiện theo Công văn số 280/SOS VN ngày 06/6/2013 của Làng trẻ em SOS Việt Nam.

- Các khoản thu và vận động tài trợ đều theo dõi trên báo cáo tài chính, các khoản thu phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục đều thông qua hội CMHS do hội CMHS quản lý và theo dõi kết thúc năm học có công khai cho CMHS. Năm 2022, Trường được Sở GDĐT cấp 44 bộ bàn ghế phục vụ cho việc học tập của học sinh.

c) Trong năm học 2021-2022 nhà trường vận dụng Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND ngày 04/8/2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Lâm Đồng để thu các khoản dịch vụ phục vụ hỗ trợ hoạt động giáo dục như: Tiền pho to tài liệu, đề thi, phục vụ ôn tập kiểm tra, tiền phục vụ vệ sinh, nước uống; mức thu không vượt định mức theo Nghị quyết số 27/2021/NQ-HĐND.

5. Công tác kiểm tra nội bộ; kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng chuẩn quốc gia

a) Công tác kiểm tra nội bộ

Hiệu trưởng đã xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ từng năm học, quy trình kiểm tra nội bộ được nhà trường thực hiện theo các hướng dẫn hàng năm của Sở GDĐT; thực hiện chế độ báo cáo kết quả kiểm tra theo quy định. Tuy nhiên, năm học 2022-2023 cuộc kiểm tra nội bộ tháng 9 Trường chỉ mới lập biên bản kiểm tra, chưa ban hành Quyết định, Kế hoạch, báo cáo, thông báo kết quả kiểm tra; cuộc kiểm tra tháng 12 chưa xây dựng ban hành kế hoạch kiểm tra theo hướng dẫn tại Công văn số 1789/SGDĐT-TTr của Sở GDĐT; nội dung kiểm tra chưa tập trung vào các vấn đề còn tồn tại, hạn chế trong công tác quản lý của Trường đề ra giải pháp khắc phục, xử lý các vấn đề tồn tại, hạn chế trên.

b) Công tác kiểm định chất lượng giáo dục, xây dựng chuẩn quốc gia

Trường đã thực hiện đầy đủ các quy trình tự đánh giá và đã được công nhận trường đạt chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

III. KẾT LUẬN

1. Kết quả đạt được

- Trường PT Hermann Gmeiner Đà Lạt đã triển khai thực hiện tốt các quy định về tổ chức và hoạt động của nhà trường; xây dựng và triển khai các kế hoạch năm học, chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nhiệm vụ năm học theo hướng dẫn của Bộ GDĐT và Sở GDĐT.

- Trường đã xây dựng mô hình quản lý, giáo dục ý thức cho học sinh hiệu quả góp phần thực hiện tốt công tác giáo dục tạo chuyển biến mạnh mẽ trong ý thức học tập và rèn luyện của học sinh, việc duy trì sĩ số lớp hàng năm của Trường đạt hiệu quả tích cực.

- Tuy là một trường ngoài công lập, nhưng nhà trường đã chú trọng phát triển đội ngũ, đảm bảo chất lượng, tạo điều kiện cho đội ngũ giáo viên được rèn luyện, phát triển về chuyên môn; tham gia đầy đủ các cuộc thi, hội thi về văn hóa, thể thao, nghiên cứu khoa học do Sở GDĐT, Phòng GDĐT tổ chức và đạt được nhiều thành tích cao.

2. Mặt chưa làm được

- Các văn bản do Trường ban hành chưa đảm bảo đúng thể thức theo quy định tại Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ dẫn đến chưa đảm bảo tính pháp lý của văn bản.

- Trường thực hiện chưa đầy đủ hướng dẫn của Sở GDĐT, Bộ GDĐT về việc tinh gọn hồ sơ, sổ sách của trường, tổ chuyên môn và giáo viên; giáo viên một số môn còn xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân có nội dung đã được Bộ GDĐT giảm tải; việc sắp xếp thời khóa biểu của Trường còn thực hiện chưa khóa học, chưa đúng hướng dẫn. Quy chế quản lý hệ thống phần mềm vnEdu của Trường còn thiếu nội dung về trách nhiệm, thời gian đăng tải kế hoạch bài dạy của giáo viên.

- Trường thực hiện việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 2,3,6,7 chưa đúng hướng dẫn của Sở GDĐT. Đối với công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 10 một số phiếu nhận xét sách giáo khoa của giáo viên còn thiếu nội dung đánh giá, lựa chọn sách; một số phiếu nhận xét các bộ sách của các nhà xuất bản khác nhau nhưng có nội dung nhận xét còn giống nhau.

- Công tác sinh hoạt chuyên môn của các tổ chuyên môn chưa hiệu quả, còn mang tính chất sự vụ, chưa đi sâu vào việc trao đổi về hoạt động chuyên môn; một số giáo viên chưa linh hoạt trong việc sử dụng các phương pháp dạy học tích cực; chưa bao quát lớp trong quá trình giảng dạy.

- Thư viện của Trường còn ít được quan tâm đầu tư, hoạt động chưa hiệu quả, số lượng đầu sách cũ còn nhiều, chưa thường xuyên được cập nhật, bổ sung các sách mới. Nhân viên thư viện thường xuyên thay đổi.

- Trường chưa thường xuyên thực hiện việc nhắc nhở cơ sở kinh doanh thực tập bổ sung giấy tờ liên quan đến việc chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm; tại thời điểm kiểm tra, cơ sở kinh doanh giò chả của ông Nguyễn Ngọc Quang chỉ cung cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm được cấp năm 2017 là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 37 Luật An toàn thực phẩm. Tuy nhiên, cơ sở kinh doanh của ông Nguyễn Ngọc Quang đã cung cấp bổ sung cho

Đoàn thanh tra giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm do Phòng Kinh tế, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Lạt cấp ngày 20/02/2023 nên Đoàn thanh tra không kiến nghị việc dừng hoạt động cung cấp thực phẩm của cơ sở này cho nhà trường.

3. Nguyên nhân

- Nhân sự đối với vị trí văn thư của Trường thay đổi liên tục dẫn đến khó khăn trong quá trình tiếp cận quy định đối với Nghị định số 30/2020/NĐ-CP.
- Trường triển khai nhiều loại hồ sơ để thực hiện công tác quản lý các hoạt động giáo dục; giáo viên của nhà trường chưa tiếp cận đầy đủ các văn bản hướng dẫn của Bộ GDĐT về các nội dung giảng dạy đã được Bộ GDĐT giảm tải.
- Trường chưa nghiên cứu đầy đủ, bám sát các hướng dẫn của Sở GDĐT đối với công tác lựa chọn sách giáo khoa, còn thực hiện theo kinh nghiệm đối với việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 1 dẫn đến các tồn tại trong công tác lựa chọn sách giáo khoa.
- Các tổ chuyên môn chưa bám sát các văn bản hướng dẫn của Sở GDĐT trong công tác sinh hoạt chuyên môn dẫn đến việc sinh hoạt chuyên môn chưa hiệu quả, công tác giảng dạy của một số giáo viên còn thiếu linh hoạt, khả năng bao quát lớp còn hạn chế.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG:
Không.

V. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Đối với Trường PT Hermann Gmeiner Đà Lạt

Đề nghị Hiệu trưởng Trường PT Hermann Gmeiner Đà Lạt khắc phục những tồn tại, hạn chế đã nêu trong kết luận; tổ chức rà soát, thực hiện các yêu cầu sau:

- a) Thực hiện đúng quy định về công tác văn thư theo Nghị định số 30/2020/NĐ-CP của Chính phủ đối với tất cả các văn bản do nhà trường ban hành.
- b) Rà soát, thực hiện đầy đủ, đúng quy định các loại hồ sơ của trường, hồ sơ chuyên môn của các tổ chuyên môn, giáo viên theo đúng quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT và Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/9/2020 của Bộ GDĐT.
- c) Chỉ đạo các tổ chuyên môn tăng cường đổi mới phương pháp sinh hoạt chuyên môn, phương pháp giảng dạy; giáo viên trong nhà trường rà soát kế hoạch giáo dục cá nhân theo đúng hướng dẫn.
- d) Xây dựng lại Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống vnEdu đảm bảo phù hợp với điều kiện thực tế của nhà trường; Thời khóa biểu từ Học kỳ II năm học 2022-2023 trở đi phải được xây dựng khoa học hơn và theo hướng dẫn của cấp trên.
- đ) Tổ chức kiểm điểm, rút kinh nghiệm đối với cá nhân có liên quan trong công tác lựa chọn sách giáo khoa lớp 2,3,6,7; việc lựa chọn sách giáo khoa lớp 4,7 và 11 phải được thực hiện theo đúng quy định, bám sát hướng dẫn của Sở GDĐT. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc đề nghị Trường liên hệ các phòng chuyên môn của Sở để được hướng dẫn kịp thời.
- e) Trường cần tham mưu Làng trẻ SOS Việt Nam quan tâm đầu tư, xây dựng Thư viện đảm bảo chuẩn theo Thông tư số 16/2022/TT-BGDĐT ngày 22/11/2022 của Bộ GDĐT quy định tiêu chuẩn thư viện cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông để đảm bảo quyền lợi học tập của học sinh.
- g) Trường cần thường xuyên rà soát, kiểm tra các điều kiện đảm bảo vệ sinh

an toàn thực phẩm, đặc biệt đối với các cơ sở kinh doanh cung cấp thực phẩm cho bếp ăn của Trường, đảm bảo thực hiện đúng quy định của pháp luật về an toàn, vệ sinh thực phẩm.

h) Niêm yết công khai Kết luận thanh tra 15 ngày liên tục tại đơn vị; báo cáo kết quả thực hiện các kiến nghị về Sở GDĐT (qua Thanh tra Sở) ngay sau khi kết thúc niêm yết kết luận thanh tra.

2. Đối với Phòng Tổ chức hành chính Sở GDĐT: Tham mưu Ban giám đốc phương án đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh chuyển Trường PT Hermann Gmeiner Đà Lạt thuộc thẩm quyền quản lý của Sở GDĐT theo quy định tại khoản 2 Điều 5 Thông tư số 40/2021/TT-BGDĐT ngày 30/12/2021 của Bộ GDĐT.

Trên đây là Kết luận thanh tra chuyên ngành Trường PT Hermann Gmeiner Đà Lạt. Giao Thanh tra Sở theo dõi, đôn đốc Trường PT Hermann Gmeiner Đà Lạt hoàn thành các kiến nghị trong kết luận thanh tra./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ GDĐT (để b/c);
- Thanh tra tỉnh Lâm Đồng (để b/c);
- Sở LĐ-TB&XH Lâm Đồng (để biết);
- Các Phó GD Sở;
- Trường PT Hermann Gmeiner Đà Lạt (để t/h);
- Các Phòng thuộc Sở;
- Website Sở GDĐT;
- Lưu: VT, TTr.

GIÁM ĐỐC

Phạm Thị Hồng Hải

Phụ lục số 01
TỔNG HỢP VI PHẠM VÀ XỬ LÝ VI PHẠM VỀ KINH TẾ
(Kèm theo Kết luận thanh tra số: /KL-SGDDT, ngày tháng 3 năm 2023
của Sở GDĐT Lâm Đồng)

STT	Cơ quan/tổ chức/Đơn vị/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Tổng giá trị vi phạm		Kiến nghị xử lý								Ghi chú
			Tiền hoặc tài sản quy thành tiền (Tr.đ)	Đất (m2)	Kiến nghị thu hồi				Xuất toán	Giảm trừ quyết toán	Xử lý khác		
					về ngân sách nhà nước		về Cơ quan, tổ chức, đơn vị (không phải NSNN)						
			Tiền (Tr.đ)	Nhà, đất (m²)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)	Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)	Tiền (Tr.đ)	Đất (m²)			
1	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
1	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	Không	
Tổng cộng													

Phụ lục số 02
TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ XỬ LÝ TRÁCH NHIỆM
(Kèm theo Kết luận thanh tra số: /KL-SGDDT, ngày tháng 3 năm 2023
của Sở GDĐT Lâm Đồng)

STT	Tên tổ chức/ cá nhân vi phạm	Nội dung vi phạm	Kiến nghị xử lý trách nhiệm			Ghi chú
			Hành chính	Chuyển cơ quan công an	Chuyển cơ quan chức năng khác	
1	2	3	4	5	6	7
I	CÁ NHÂN	Không	Không	Không	Không	
II	TỔ CHỨC	Không	Không	Không	Không	

Phụ lục số 03

TỔNG HỢP KIẾN NGHỊ HOÀN THIỆN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH, PHÁP LUẬT HOẶC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH

(Kèm theo Kết luận thanh tra số: /KL-SGDĐT, ngày tháng 3 năm 2023 của Sở GDĐT Lâm Đồng)

STT	Nội dung kiến nghị	Thông tin về Văn bản kiến nghị hoàn thiện			Ghi chú
		Số văn bản	ngày, tháng, năm ban hành	Cơ quan ban hành	
1	2	3	4	5	6
I	KIẾN NGHỊ BÃI BỎ	Không	Không	Không	
II	KIẾN NGHỊ SỬA ĐỔI, BỔ SUNG	02	Năm học 2022-2023	Trường PT Hermann Gmeiner Đà Lạt	- Quy chế quản lý, sử dụng hệ thống vnEdu; - Thời khóa biểu năm học 2022-2023
III	KIẾN NGHỊ BAN HÀNH MỚI	Không	Không	Không	